

CHINH PHỤC VÙNG CẢN 1.257-1.262 ĐIỂM

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	VN-Index vẫn cần phải vượt lên vùng 1.257-1.262 điểm mới xác nhận vào sóng tăng ngắn hạn. Giai đoạn này là giai đoạn mua tích lũy tại các nhịp chỉnh, nhịp rung lắc, chứ không nên mua đuổi bằng mọi giá.
BÁN	NEĐT tận dụng những nhịp hồi phục để tiếp tục bán cơ cấu những mã đang suy yếu và tìm đến những mã có thời gian tích lũy tốt và vận động ổn định.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

PNJ	MUA
	↑ 11,92%
	VND 108.000

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (31/7), sau khi Fed giữ nguyên lãi suất và nhấn mạnh bước tiến trong tiến trình giảm lạm phát.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước tiếp đà hồi phục và chỉ số VN-Index lấy lại ngưỡng 1.250 điểm nhờ nhóm cổ phiếu bluechips, trong đó nổi bật là nhóm cổ phiếu ngân hàng. Thanh khoản đã tăng từ ngưỡng thấp 13.000 tỷ đồng ở phiên đầu tuần lên trên 19.000 tỷ đồng ở phiên hôm nay nhờ các nhịp rung lắc trong phiên. Về kỹ thuật, chỉ số vẫn gặp áp lực cung tương đối lớn khi tiệm cận lại ngưỡng kháng cự 1.260 điểm (MA100 ngày). Ngoài ra thì còn thêm một mốc kháng cự của EMA20 (1.258 điểm).

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.842,79	0,24	8,37
S&P 500	5.522,30	1,58	15,78
Nasdaq	17.599,40	2,64	17,24
VIX	16,36	-7,52	31,41
DAX	18.508,65	0,53	10,49
FTSE 100	8.367,98	1,13	8,21
CAC40	7.531,49	0,76	-0,15
Hang Seng	17.327,85	-0,10	1,65

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	45,05	SELL
MACD (12,26)	-8,03	SELL
ADX (14)	22,15	SELL
SMA5	1.243,69	BUY
SMA20	1.265,15	SELL
SMA50	1.270,95	SELL
SMA100	1.260,16	SELL
SMA200	1.201,37	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Trong ngày 01/08 (giờ Việt Nam), Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp hôm thứ Tư. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là Fed đã đưa ra đánh giá lạc quan hơn về lạm phát, từ đó mở ra khả năng cắt giảm lãi suất trong tương lai.
- Vào ngày thứ Sáu, Bộ Lao động Mỹ sẽ công bố báo cáo việc làm phi nông nghiệp tháng 7 - một điểm dữ liệu nữa có thể tiếp tục cho thấy thị trường việc làm dần nới lỏng, tạo điều kiện cho Fed bắt đầu hạ lãi suất vào tháng 9.
- **VNM:** Vinamilk công bố KQKD quý II/2024 với tổng doanh thu hợp nhất đạt mức cao nhất trong lịch sử là 16.665 tỷ đồng. Mảng xuất khẩu bút tốc với mức tăng lên đến 37% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, tổng doanh thu hợp nhất đạt 30.790 tỷ đồng, tăng 5,6% so với cùng kỳ và hoàn thành 48,7% kế hoạch năm, LNST đạt 4.903 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ và hoàn thành 52,3% kế hoạch năm.
- **VJC:** Trong quý II/2024, Vietjet ghi nhận doanh thu vận tải hàng không đạt 15.128 tỷ đồng, LNTT đạt 517 tỷ đồng, tăng lần lượt 23% và 683% so với cùng kỳ. Về KQKD hợp nhất, Vietjet đạt 34.016 tỷ đồng doanh thu, và 1.311 tỷ đồng LNTT sau 6 tháng đầu năm 2024, tăng trưởng lần lượt 15% và 433% so với cùng kỳ, vượt 21% so với kế hoạch năm.
- **CTG:** Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam công bố báo cáo tài chính quý II với 6.750 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế tăng 3% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng khiêm tốn so với nhiều ngân hàng trong kỳ báo cáo này.
- **HPG:** Trong báo cáo tài chính mới nhất, Tập đoàn Hòa Phát đạt doanh thu thuần 39.556 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước. Lãi ròng đạt gần 3.320 tỷ đồng, tăng 127% tỷ đồng so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, Hòa Phát ghi nhận 71.029 tỷ đồng doanh thu và 6.189 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.
- **BSR:** CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn vừa công bố BCTC hợp nhất quý II với 24.429 tỷ đồng DTT, giảm 27% so với cùng kỳ. Lãi gộp giảm 58% xuống 499 tỷ đồng khiến biên lãi gộp giảm mạnh, từ 3,5% xuống 2%. Lãi ròng giảm 43% xuống 768 tỷ đồng. Tính chung 6 tháng, công ty ghi nhận 55.118 tỷ đồng doanh thu giảm 19%, lợi nhuận sau thuế 1.884 tỷ đồng giảm 36% so với cùng kỳ.
- **DGW:** Quý 2/2024, CTCP Thế Giới Số ghi nhận DTT và lãi ròng lần lượt 5.008 tỷ đồng và hơn 89 tỷ đồng, tăng 9% và 8% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, DGW mang về 9.993 tỷ đồng DTT và gần 182 tỷ đồng lãi ròng, tăng lần lượt 17% và 12% so với nửa đầu năm trước.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.454,06	0,26	18,96
Dầu WTI	78,69	1,00	9,83
Dầu Brent	81,51	0,83	5,80
Than	140,10	0,61	-4,30
Đồng	9.225,00	2,82	7,78
Quặng sắt	102,00	4,27	-26,04
Thép	493,50	1,33	-12,60

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,891	-0,20	2,52
USD/JPY	148,79	0,80	-5,21
USD/CNY	7,2144	0,17	-1,59
EUR/USD	1,0832	0,06	-1,88
GBP/USD	1,2856	0,00	0,98

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	18/07/2024	0
BOE	5,25%	01/08/2024	0
BOJ	0,10%	31/07/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MBB	502,26	24.400	-0,41
FPT	366,62	128.600	0,47
MWG	660,75	63.800	1,27
HPG	666,75	27.200	-2,51
VIX	322,19	11.250	27,86

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	498.546,94	89.200	1,94
BID	271.340,75	47.600	1,71
FPT	187.813,62	128.600	0,47
HPG	173.978,01	27.200	-2,51
GAS	183.509,51	79.900	3,50

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

PNJ

Khuyến nghị

MUA

Giá hiện tại

97.100

Giá mục tiêu

108.000

Tiềm năng tăng giá

11,92%

Vùng giải ngân

95.000-96.500

Ngưỡng cắt lỗ

<91.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- PNJ công bố kqkd 6 tháng đầu năm 2024 với DTT đạt 21.113 tỷ đồng và LNST đạt 1.167 tỷ đồng, lần lượt tăng 34% và 7% so với cùng kỳ năm ngoái. So với kế hoạch đề ra, PNJ đã hoàn thành 59,5% kế hoạch DTT và 55,8% kế hoạch LNST cả năm 2024.
- Về hoạt động kinh doanh của từng kênh, **doanh thu trang sức bán lẻ** trong 6 tháng năm 2024 tăng 14% so với cùng kỳ lên mức 10.946 tỷ, đóng góp 49,5% cơ cấu doanh thu. **Doanh thu trang sức bán sỉ** trong 6 tháng năm 2024 tăng 20% lên mức 1.813 tỷ đồng, tương ứng tỷ trọng 8,2% trong cơ cấu doanh thu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu PNJ vẫn giữ được các đường MA ngắn hạn và trung hạn. Đặc biệt, PNJ đang hình thành mẫu hình lá cờ với các dao động thu hẹp dần. Do đó chúng tôi kỳ vọng PNJ sẽ bật tăng khỏi nền hỗ trợ để bước vào xu hướng tăng mới với mục tiêu ở mốc 105.000-110.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	33.876	33.137	12.594
LNTT (tỷ đ)	2.312	2.489	936
LNST (tỷ đ)	1.811	1.971	738
Nợ/VCSH (%)	32	24	3
ROE (%)	23,12	19,54	19,93
ROA (%)	15,12	14,20	15,20
EPS (VNĐ)	5.285	5.436	6136,70
P/E (lần)	17,0	15,8	15,82
P/B (lần)	3,49	2,88	3,10

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	56,35	BUY	
MACD (12,26)	0,07	BUY	
ADX (14)	13,75	BUY	
SMA5	96.360	BUY	
SMA20	96.210	BUY	
SMA50	95.740	BUY	
SMA100	96.470	BUY	
SMA200	89.610	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5			2,90%
2	TCB	Mua	22,8-23,3	18/7/2024	23,3	26	22,1			-0,21%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
2	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
3	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
5	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
6	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
7	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
8	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
9	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
10	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
11	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
12	PC1	Chốt lời	28,2-29	45298	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
13	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	45449	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
14	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	45449	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
15	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 20/10/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mas	16-16,5	
Cải lỗ	Đuối 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-12%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18-37%)
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mas	65-66	
Cải lỗ	(Có thể DCA về 61-62)	-(-8%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-12%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mas	21-21,5	
Cải lỗ	19,8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25,5-26	-(-12%-14%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room